

Số: /TTr-UBND

Đồng Tháp, ngày tháng 7 năm 2022

## TỜ TRÌNH

**Tóm tắt nội dung các Tờ trình của UBND Tỉnh về chủ trương đầu tư xây dựng một số dự án Bệnh viện thuộc nhóm B; nguyên tắc, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân Tỉnh

UBND Tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân Tỉnh tóm tắt nội dung các Tờ trình về chủ trương đầu tư xây dựng một số dự án Bệnh viện thuộc nhóm B; nguyên tắc, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 (các Tờ trình và dự thảo Nghị quyết đã gửi đến Đại biểu Hội đồng nhân dân Tỉnh), cụ thể như sau:

**I. Tờ trình số 55/TTr-UBND ngày 22/6/2022 của Ủy ban nhân dân Tỉnh về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án Sửa chữa cơ sở vật chất và mua sắm trang thiết bị Bệnh viện đa khoa khu vực Tháp Mười:**

1. Mục tiêu đầu tư: Sửa chữa hoàn chỉnh cơ sở vật chất và mua sắm thiết bị cho Bệnh viện đa khoa khu vực Tháp Mười, đáp ứng tiêu chuẩn quy mô phục vụ 250 giường bệnh theo quy định.

2. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

3. Quy mô đầu tư: Dự án nhóm B, sửa chữa cơ sở vật chất, mua sắm thiết bị, đảm bảo đáp ứng tiêu chuẩn hoạt động của Bệnh viện quy mô 250 giường.

4. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án (làm tròn): **111.266.435.000 đồng.**

(Một trăm mười một tỷ, hai trăm sáu mươi sáu triệu, bốn trăm ba mươi năm nghìn đồng)

5. Nguồn vốn: Vốn Xổ số kiến thiết.

6. Thời gian thực hiện: Năm 2022 - 2024.

7. Tình hình bồi thường giải phóng mặt bằng: Công trình đầu tư cải tạo, sửa chữa trên hiện trạng công trình cũ, nên không bồi thường giải phóng mặt bằng.

**II. Tờ trình số 54/TTr-UBND ngày 22/6/2022 của Ủy ban nhân dân Tỉnh về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án Xây dựng bổ sung cơ sở vật chất Bệnh viện Y học cổ truyền Đồng Tháp:**

1. Mục tiêu đầu tư: Xây dựng và trang bị bổ sung thiết bị cho Bệnh viện Y học cổ truyền Đồng Tháp, cơ bản đáp ứng các tiêu chuẩn về xây dựng và thiết bị đối với bệnh viện quy mô 250 giường bệnh, phục vụ tốt nhu cầu khám và chữa bệnh cho người dân tỉnh Đồng Tháp.

2. Địa điểm thực hiện dự án: Thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

3. Quy mô đầu tư: Dự án nhóm B, xây dựng mới 01 khối công trình cao 05 tầng, với tổng diện tích sàn xây dựng khoảng 3.654m<sup>2</sup>, để bổ sung diện tích sử dụng và mua sắm thiết bị, đảm bảo đạt tiêu chuẩn hoạt động của Bệnh viện quy mô 250 giường.

4. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án (làm tròn): **85.197.407.000 đồng.**

*(Tám mươi năm tỷ, một trăm chín mươi bảy triệu, bốn trăm lẻ bảy nghìn đồng)*

5. Nguồn vốn: Vốn Xổ số kiến thiết.

6. Thời gian thực hiện: Năm 2022 - 2025.

7. Tình hình bồi thường giải phóng mặt bằng: Khu đất xây dựng Công trình là đất công, trong khuôn viên Bệnh viện Y học cổ truyền Đồng Tháp.

**III. Tờ trình số 61/TTr-UBND ngày 23/6/2022 của UBND Tỉnh về việc thông qua kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp:**

1. Căn cứ pháp lý: Căn cứ khoản 2 Điều 83 của Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019 và hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 3948/BKHĐT-TCTT ngày 14/6/2022 về việc thực hiện một số quy định của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP.

2. Tổng mức vốn kế hoạch đầu tư phát triển đến năm 2025 thực hiện Chương trình là: **15,70 tỷ đồng.**

Trong đó:

- Ngân sách Trung ương: **14,257 tỷ đồng**, dự kiến phân bổ Tiểu dự án 3 về hỗ trợ việc làm bền vững thuộc Dự án thành phần 4 của Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022.

- Ngân sách địa phương: **1,443 tỷ đồng**, dự kiến vốn Xổ số kiến thiết (tổng hợp vào Đợt 2 của kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSDP giai đoạn 2021-2025 do Tỉnh quản lý và phân bổ).

**IV. Tờ trình số 60/TTr-UBND ngày 23/6/2022 của UBND Tỉnh về việc giao dự toán ngân sách Trung ương năm 2022 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp:**

1. Về căn cứ pháp lý: Căn cứ khoản 2 Điều 83 của Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019 và hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 3948/BKHĐT-TCTT ngày 14/6/2022 về việc thực hiện một số quy định của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP.

2. Mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể: Giảm tỷ lệ hộ nghèo là 0,4%.

3. Tổng vốn ngân sách Trung ương năm 2022 thực hiện Chương trình: 26,210 tỷ đồng, bao gồm:

a) Vốn đầu tư phát triển: 1,236 tỷ đồng (Thực hiện Tiểu dự án 3 về hỗ trợ việc làm bền vững thuộc Dự án 4).

b. Vốn sự nghiệp: 24,974 tỷ đồng, thực hiện:

- Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo: 8,464 tỷ đồng.
- Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng: 3,662 tỷ đồng.
- Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững: 8,508 tỷ đồng.
- Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin: 0,668 tỷ đồng.
- Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình: 3,672 tỷ đồng.

**V. Tờ trình số 47/TTr-UBND ngày 17/6/2022 về dự thảo Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp:**

**Nội dung dự thảo Nghị quyết:**

**1. Nguyên tắc phân bổ vốn:**

- a) Tuân thủ các quy định của pháp luật về đầu tư công, ngân sách nhà nước và các quy định liên quan.
- b) Bảo đảm công khai, minh bạch, quản lý tập trung, thống nhất về mục tiêu, cơ chế, chính sách; tạo quyền chủ động cho các cơ quan tổ chức thực hiện Chương trình.
- c) Thực hiện tốt mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình; đầu tư có trọng tâm, trọng điểm và bền vững.
- d) Việc phân bổ cụ thể ngân sách Trung ương và tỷ lệ đối ứng của ngân sách địa phương phải phù hợp với tình hình thực tế, khả năng cân đối của ngân sách nhà nước; mục tiêu, nhiệm vụ, dự kiến kết quả thực hiện kế hoạch hàng năm và tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công, kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư công năm trước.
- e) Không phân bổ vốn của Chương trình để chi cho các hoạt động thuộc nhiệm vụ quản lý nhà nước đã được bố trí từ nguồn vốn chi thường xuyên.

**2. Quy định chung về tiêu chí phân bổ vốn:**

- a) Số hộ nghèo, hộ cận nghèo và tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo của các huyện để tính hệ số được xác định căn cứ vào số liệu công bố kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2021 theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2022 - 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp.
- b) Đơn vị hành chính cấp xã của huyện để tính hệ số được xác định căn cứ vào quyết định của cơ quan có thẩm quyền đến ngày 31 tháng 12 năm 2020.
- c) Số lượng tuyển sinh đào tạo nghề trên địa bàn huyện để tính hệ số được xác định căn cứ vào số liệu kết quả tuyển sinh năm 2020 theo báo cáo của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.
- d) Trường hợp địa bàn đáp ứng nhiều chỉ số trong cùng một tiêu chí phân bổ vốn thì áp dụng chỉ số có hệ số phân bổ vốn cao nhất.

**Dự thảo Nghị quyết quy định cụ thể đối với các dự án:**

**(1) Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo**

- Tỷ lệ phân bổ vốn ngân sách Trung ương của Dự án: Phân bổ 100% vốn cho các huyện.

- Tiêu chí và hệ số vốn cho từng huyện: *(Xem chi tiết tại Tờ trình)*.

### **(2) Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng**

#### **Tiểu dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp**

- Tỷ lệ phân bổ vốn ngân sách Trung ương của Tiểu dự án: Phân bổ 100% vốn cho các huyện.

- Tiêu chí và hệ số phân bổ vốn cho từng huyện: *(Xem chi tiết tại tiết b, điểm 2.4 khoản 2 mục IV của Tờ trình)*.

- Phương pháp tính, xác định phân bổ vốn cho huyện *(Xem chi tiết tại tiết c, điểm 2.4 khoản 2 khoản mục IV của Tờ trình)*.

#### **Tiểu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng**

Phân bổ 100% vốn ngân sách Trung ương của Tiểu dự án cho cơ quan cấp Tỉnh được giao nhiệm vụ chủ trì tổ chức thực hiện Tiểu dự án.

### **(3) Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững**

#### **Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn**

- Tỷ lệ phân bổ vốn ngân sách Trung ương của Tiểu dự án: Phân bổ 100% vốn cho các huyện.

- Tiêu chí và hệ số phân bổ vốn cho từng huyện: *(Xem chi tiết tại Tờ trình)*.

#### **Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững**

Phân bổ 100% vốn ngân sách Trung ương của Tiểu dự án cho cơ quan cấp tỉnh được giao nhiệm vụ chủ trì tổ chức thực hiện Tiểu dự án.

### **(4) Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin**

#### **Tiểu dự án 1: Giảm nghèo về thông tin**

Phân bổ 100% vốn ngân sách Trung ương của Tiểu dự án cho cơ quan cấp tỉnh được giao nhiệm vụ chủ trì tổ chức thực hiện Tiểu dự án.

#### **Tiểu dự án 2: Truyền thông về giảm nghèo đa chiều**

- Tỷ lệ phân bổ vốn ngân sách Trung ương của Tiểu dự án: Phân bổ tối thiểu 35% vốn cho cơ quan cấp tỉnh được giao nhiệm vụ chủ trì tổ chức thực hiện Tiểu dự án; tối đa 65% vốn cho các huyện.

- Tiêu chí và hệ số phân bổ vốn cho từng huyện: *(Xem chi tiết tại tiết b, điểm 2.4 khoản 2 mục IV của Tờ trình)*.

- Phương pháp tính, xác định phân bổ vốn cho huyện: *(Xem chi tiết tại tiết c, điểm 2.4 khoản 2 khoản mục IV của Tờ trình)*.

### **(5) Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình**

#### **Tiểu dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình**

Phân bổ 100% vốn ngân sách Trung ương của Tiểu dự án cho cơ quan cấp tỉnh

được giao nhiệm vụ chủ trì tổ chức thực hiện Tiểu dự án.

### **Tiểu dự án 2: Giám sát, đánh giá**

- Tỷ lệ phân bổ vốn ngân sách Trung ương của Tiểu dự án: Phân bổ tối thiểu 35% vốn cho các cơ quan cấp tỉnh được giao nhiệm vụ chủ trì tổ chức thực hiện các Dự án, Tiểu dự án của Chương trình; tối đa 65% vốn cho các huyện.

- Tiêu chí và hệ số phân bổ vốn cho từng huyện: Áp dụng tiêu chí và hệ số phân bổ vốn quy định tại khoản 2 Điều 5 dự thảo Nghị quyết này.

- Phương pháp tính, xác định phân bổ vốn cho huyện: Áp dụng phương pháp tính, xác định phân bổ vốn quy định tại khoản 3 Điều 5 dự thảo Nghị quyết này.

### **3. Tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình:**

Hàng năm, căn cứ vốn ngân sách Trung ương phân bổ, ngân sách địa phương (*cấp tỉnh, cấp huyện*) bố trí vốn đối ứng tối thiểu bằng 10% tổng ngân sách Trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình, việc bố trí vốn đối ứng của ngân sách địa phương cho từng dự án, tiểu dự án tương ứng với tỷ lệ phân bổ vốn quy định tại Điều 5 dự thảo Nghị quyết này.

### **4. Nguồn kinh phí thực hiện:**

a) Nguồn ngân sách Trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2022-2025.

b) Nguồn ngân sách địa phương theo phân cấp ngân sách hiện hành.

c) Nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

*(Về nội dung chi tiết, đề nghị quý Đại biểu xem tại các Tờ trình của UBND Tỉnh đã gửi đến Đại biểu)*

UBND Tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân Tỉnh thảo luận, quyết nghị./.

#### **Nơi nhận:**

- Các Đại biểu dự họp HĐND Tỉnh;
- Lưu: VT, NC/ĐTXD (BTP).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Đoàn Tấn Bửu**